

Số: 15 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019;

Căn cứ Kết luận số 840-KL/TU ngày 10/12/2018 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ mười bốn (khóa XIX) về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 12 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, với nội dung như sau:

A. Mục tiêu tổng quát

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động nhiều nguồn lực thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá, 3 nhiệm vụ trọng tâm, góp phần quan trọng hoàn thành các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2016-2020. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cả hệ thống chính trị; sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đồng hành, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy các dự án sớm triển khai thực hiện và phát huy hiệu quả. Quản lý và tổ chức thực hiện nghiêm các quyết định phê duyệt quy hoạch, nhất là quy hoạch đô thị. Tăng cường quản lý chặt chẽ tài nguyên, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và triển khai xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh. Giải quyết cơ bản các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, gay gắt, kéo dài. Chăm lo đời sống, sức khỏe nhân dân; chú trọng giải quyết việc làm. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

Thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 theo phương châm hành động của Chính phủ là "*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bất phá, hiệu quả*" và chủ đề năm của tỉnh Quảng Ngãi: "*Tiếp tục tinh gọn bộ máy, biên chế; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công*

chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; ưu tiên phát triển kinh tế, giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội bức xúc”.

B. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng (Giá SS 2010): 6,5-7,0%
* Tổng sản phẩm không tính sản phẩm lọc hóa dầu tăng: 12,0-12,5%
- (2) GRDP bình quân đầu người: 2.682 USD/người (63,0 triệu đồng/người)
- (3) Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng 52-53%; Dịch vụ 30-31%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản 16-17%
- (4) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: 30.000-32.000 tỷ đồng.
- (5) Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 20.000 tỷ đồng.
- (6) Kim ngạch xuất khẩu: 560 triệu USD.
- (7) Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt: 21,37%.
- (8) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 18 xã.
- (9) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn: 41%; tỷ lệ qua đào tạo nghề khoáng: 53%.
- (10) Tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội: 17%.
- (11) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non 40,19%; Tiểu học 73,02%; Trung học cơ sở 71,86%; Trung học phổ thông: 57,89%.
- (12) Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã): 27,3 giường; số bác sỹ/vạn dân: 6,8 bác sỹ; tuổi thọ trung bình: 74 tuổi; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 8,5‰; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: 90,7%.
- (13) Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa, trong đó: Gia đình văn hóa đạt 85%; Thôn, khối phố văn hóa đạt 85% và Cơ quan, đơn vị văn hóa đạt 91%.
- (14) Tỷ lệ hộ nghèo giảm: 1,6%. Trong đó, miền núi giảm: 5,48%.
- (15) Tỷ lệ dân cư đô thị dùng nước sạch: 89%; tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: 93%; tỷ lệ xử lý chất thải nguy hại: 55%; tỷ lệ xử lý chất thải y tế đạt chuẩn, quy chuẩn quốc gia: 85%.
- (16) Tỷ lệ độ che phủ rừng: Có tính cây phân tán 51,9%; không tính cây phân tán 51,0%
- (17) Xây dựng xã phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng đạt 92%. Trong đó: vững mạnh, toàn diện: 55%.
- (18) Xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” đạt 90%; doanh nghiệp đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” đạt 70%.

C. Nhiệm vụ và giải pháp

Căn cứ mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và tại mục B Điều 1 Quyết định này, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng hệ thống chỉ tiêu cụ thể phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, lĩnh vực công tác được giao; tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

I. Về lĩnh vực kinh tế

1. Triển khai xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội

Triển khai tổ chức lập và trình Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050; phối hợp với Bộ, ngành Trung ương xây dựng quy hoạch vùng, quy hoạch Quốc gia. Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Quảng Ngãi; Quy hoạch cốt nền thoát, thoát nước mưa và Quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho các đô thị trên địa bàn tỉnh; Đồ án điều chỉnh Quy hoạch tỷ lệ 1/2000 đô thị mới Vạn Tường,... Trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất.

Tiếp tục chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn, nhất là chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và Nghị định quy định của Chính phủ.

Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020 - 2030, phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. Đề xuất điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020

Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp đã định hướng tại Kết luận số 18-KL/TU của Hội nghị Tỉnh ủy lần 3 khóa XIX về đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020. Trong đó, tập trung thu hút các dự án cảng biển và hệ thống Logistisc; đẩy mạnh phát triển công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp sạch; công nghiệp hóa dầu; công nghiệp chế biến, sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp phụ trợ. Triển khai áp dụng có hiệu quả chính sách phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ; xây dựng chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất; tích cực phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh Quảng Nam và các nhà đầu tư thực hiện dự án đưa khí từ mỏ Cá Voi Xanh vào bờ, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện các dự án điện khí tại Khu kinh tế Dung Quất. Thúc đẩy nhanh tiến độ đưa vào vận hành và phát huy hiệu quả dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát - Dung Quất. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong bồi thường, giải phóng mặt bằng, kịp thời bàn giao cho các nhà đầu tư triển khai các dự án trọng điểm như: Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu Công nghiệp-Đô thị và Dịch vụ VSIP, Khu Đô thị Công nghiệp Dung Quất...

Rà soát, xử lý các dự án chậm tiến độ; kiểm tra, giám sát các dự phát triển công nghiệp đã đầu tư, đi vào hoạt động nhưng không hiệu quả nên doanh nghiệp ngừng hoạt động, kiên quyết thu hồi theo quy định.

3. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2015-2020 gắn với xây dựng nông thôn mới. Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nông, lâm, thủy sản; phát triển chuỗi từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ phù hợp với điều kiện từng địa phương, sản phẩm, ngành hàng; chú trọng phát triển nông nghiệp hiệu quả và ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản. Phát triển mạnh và nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường cho sản phẩm có lợi thế.

Thực hiện tốt công tác dự báo thị trường nông sản, chăn nuôi. Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp tạo điều kiện, đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án sản xuất rau an toàn, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao đã được cấp phép. Triển khai xây dựng có hiệu quả các vùng chuyên canh cây nông nghiệp tại 06 huyện miền núi. Giám sát và kiểm soát dịch bệnh hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển cây gỗ lớn. Chấn chỉnh công tác cấp phép, cấp chứng nhận đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm...

Rà soát diện tích đất lúa để chuyển đổi sang cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao hơn. Đẩy mạnh dồn điền đổi thửa, xây dựng các cánh đồng lớn nhằm phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn. Chuyển đổi mùa vụ, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi phù hợp. Quan tâm kiên cố hóa kênh mương và các công trình thủy lợi. Điều tiết nguồn nước tưới cho cây trồng, chống hạn kịp thời, hiệu quả.

Tiếp tục hỗ trợ ngư dân cải hoán, đóng mới tàu vỏ thép, vỏ vật liệu mới nhằm hiện đại hoá tàu cá và nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản xa bờ. Khôi thông luồng lạch, bảo đảm tàu thuyền ra vào bến thuận lợi. Giải quyết tình trạng dịch bệnh trên tôm kéo dài nhiều năm. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

Chỉ đạo các xã rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới phù hợp với thực tế, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu năm 2019, hoàn thành 18 xã đạt chuẩn thôn mới.

4. Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện có hiệu quả đề án, kế hoạch phát triển dịch vụ, du lịch

Khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế các ngành dịch vụ gắn với cảng nước sâu Dung Quất; phát triển các ngành dịch vụ vận tải, thương mại, kinh doanh bất động sản, ngân hàng, bảo hiểm, tài chính, tập trung xây dựng, phát triển logistics khu vực cảng biển Dung Quất.

Tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư hệ thống chợ theo quy hoạch. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng; xử lý nghiêm và công bố công

khai vi phạm. Xây dựng và triển khai mô hình thí điểm Điểm bán hàng Việt với tên gọi “Tự hào Việt Nam”. Tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu; quảng bá, đưa các mặt hàng đặc sản, đặc trưng của tỉnh vào các hệ thống siêu thị, trung tâm phân phối trong và ngoài tỉnh.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch, các cơ sở lưu trú, nhà hàng theo quy hoạch. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển cộng đồng, Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch của tỉnh. Tập trung hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành thủ tục, đẩy nhanh thực hiện các dự án: Quần thể du lịch nghỉ dưỡng và đô thị Bình Châu - Lý Sơn; Khu văn hóa Thiên Mã; Khu du lịch nghỉ dưỡng Bãi Dứa; Trung tâm thương mại Hùng Cường Big C,...

5. Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, đồng hành, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin trên các lĩnh vực về chính sách, pháp luật và môi trường đầu tư, kinh doanh, năng lực cạnh tranh. Thực thi cam kết, tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc triển khai các dự án đã cấp phép sớm đi vào hoạt động, sản xuất kinh doanh. Thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã. Có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển thành doanh nghiệp. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, phấn đấu rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp. Thường xuyên gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; trong đó, tập trung đối thoại theo chuyên đề như: thuế, hải quan, môi trường, đất đai,... Phối hợp chặt chẽ trong công tác thanh tra, kiểm tra, giảm tối đa số lần thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

Tổ chức xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, theo đối tượng và địa chỉ cụ thể. Tập trung thu hút các dự án từ các quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan,... đồng thời đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư từ các nước Mỹ, Pháp, Đức,...

6. Thực hiện đồng bộ các biện pháp, giải pháp nhằm hoàn thành vượt dự toán ngân sách năm 2019

Quản lý chặt chẽ nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ, chống thất thu, nợ đọng thuế. Đẩy nhanh xử lý nợ đọng thuế xuống còn dưới 5% tổng thu ngân sách nhà nước. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, phát hiện kịp thời và xử lý các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Thực hiện điều hành chi thường xuyên trong dự toán được giao, ngân sách không bổ sung ngoài dự toán trừ trường hợp được cấp thẩm quyền cho phép, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Chi được phép thực hiện và giải ngân trong phạm vi vốn được giao, không để phát sinh nợ đọng mới. Bảo đảm tỷ lệ chi đầu tư phát triển ít nhất 25% trên tổng chi ngân sách, giảm chi hành chính, hội họp, đi công tác nước ngoài; ưu tiên thực

hiện các chính sách an sinh xã hội.

Thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước gắn với niêm yết trên thị trường chứng khoán theo kế hoạch đề ra.

7. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý đầu tư, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, giải ngân các nguồn vốn

Kịp thời giao kế hoạch vốn; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư và xây dựng, nâng cao hiệu quả đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước. Đổi mới công tác lập, theo dõi, đánh giá và thực hiện kế hoạch đầu tư công; tăng tỷ lệ lựa chọn nhà thầu qua mạng bằng hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch, thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng bằng hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi.

Giải quyết dứt điểm các vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án lớn góp phần phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh như: Đường tránh lũ cứu nạn cứu hộ các huyện vùng Tây Quảng Ngãi, cầu Cửa Đại, cảng Bến Đình..., cũng như tiến độ các công trình trọng điểm: Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc; kè chắn cát cảng Dung Quất (giai đoạn 2); các tuyến đê huyện Bình Sơn: Đập ngăn mặn Trà Bồng, đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước... Triển khai đầu tư Tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn 2a; đường nối cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong giai đoạn 1....

Khoi thông nguồn lực, thu hút mạnh nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng. Tiếp tục đầu tư hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi, huyện Đức Phổ và các thị trấn, đô thị theo quy hoạch; trong đó, tập trung ưu tiên đầu tư phát triển đô thị thành phố Quảng Ngãi đạt một số tiêu chí đô thị loại 1, đưa thị trấn Đức Phổ trở thành thị xã thuộc tỉnh; phấn đấu sớm đưa đô thị Vạn Tường, thị trấn Châu Ô, thị trấn Di Lăng đạt đô thị loại IV.

Phát triển thị trường bất động sản minh bạch và lành mạnh. Tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các dự án khu dân cư, khu đô thị, kịp thời có giải pháp chấn chỉnh, đẩy nhanh tiến độ, đồng thời kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ.

8. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

Nâng cao khả năng tiếp cận và hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai. Chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, nhất là đất lúa, đất rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm. Rà soát, chuyển đổi linh hoạt, có hiệu quả cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa. Thực hiện nghiêm việc giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai ở các công ty nông, lâm

· nghiệp. Xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, giám sát chặt chẽ có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Xây dựng bảng giá các loại đất ổn định 5 năm (2019-2023). Thảm định giá đất sát với giá thị trường.

Quản lý hiệu quả tài nguyên khoáng sản, ngăn chặn và xử lý nghiêm vi phạm trong khai thác khoáng sản, trong đó có đá, cát, sỏi,... Thực hiện nghiêm quy định về đánh giá, xác định trữ lượng; đẩy mạnh đấu giá quyền khai thác tài nguyên, khoáng sản và quyền sử dụng đất; rà soát, kiểm tra, xử lý các mỏ khoáng sản thực hiện không đúng quy định về khai thác, phục hồi môi trường.

Có kế hoạch lâu dài, bền vững đối với công tác xử lý rác thải. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Xử lý nghiêm cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phân loại, xử lý rác thải, nâng cao nhận thức cộng đồng. Đẩy mạnh hình thành hệ thống dịch vụ môi trường ngoài công ích. Tiếp tục xử lý các kho thuốc bảo vệ thực vật còn tồn lưu bị ô nhiễm nghiêm trọng.

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam. Chủ động thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; kịp thời khắc phục bồi lấp, sạt lở cửa sông, cửa biển.

II. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo

Đổi mới các yếu tố cơ bản của giáo dục và đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học; xác định rõ và công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng bậc học, môn học, chương trình, ngành và chuyên môn đào tạo. Gắn kết chặt chẽ phát triển giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp với phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển. Chuẩn hóa và nâng chuẩn đội ngũ giáo viên. Thực hiện có hiệu quả phân luồng sau trung học cơ sở; định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông; Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân của Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ phục vụ cho học tập, nghiên cứu và làm việc.

Tổ chức các kỳ thi nghiêm túc, an toàn, chất lượng. Tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển giáo dục đào tạo cho vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục tinh gọn, hiệu quả; đầu tư, sửa chữa, chống xuống cấp trường lớp học; phấn đấu tăng 04 trường Mẫu non, 02 trường Tiểu học, 02 trường THCS, 01 trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Cùng cố, phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, giáo dục miền núi. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích phát triển các loại hình

trường ngoài công lập, nhất là giáo dục nghề nghiệp ở những nơi có điều kiện. Tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện nhà đầu tư đầu tư hoàn thành dự án Thành phố giáo dục quốc tế Quảng Ngãi sớm đi vào hoạt động.

2. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh

Tiếp tục triển khai các Nghị quyết Trung ương, kế hoạch của Tỉnh ủy về công tác y tế, dân số. Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe, đẩy mạnh hoạt động cung ứng dịch vụ tầm soát, phát hiện sớm bệnh tật, nhất là các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường... Nâng cao hiệu quả hoạt động y tế cơ sở. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, giảm quá tải bệnh viện, tăng sự hài lòng của người dân. Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dân số về thể chất, duy trì mức sinh thay thế, kiểm soát chênh lệch tỷ số giới tính khi sinh.

Kiên toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp y tế. Phân bổ nguồn nhân lực chuyên môn hợp lý tại tất cả các tuyến, đảm bảo khai thác và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị.

Đẩy mạnh xã hội hóa y tế; tiếp tục mời gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa, chuyên khoa ngoài công lập chất lượng cao; khuyến khích cơ sở y tế công lập liên kết với các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư trang thiết bị y tế tiên tiến, hiện đại, phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh.

3. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, an sinh xã hội; chăm lo đời sống người có công với cách mạng; giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững

Tiếp tục rà soát, giải quyết hiệu quả chính sách hỗ trợ người có công, bảo đảm công khai, minh bạch; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm. Nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, bền vững.

Nâng tầm suất các phiên giao dịch việc làm, đa dạng hóa và đổi mới các hình thức tư vấn, giới thiệu việc làm. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, nâng tỷ lệ đào tạo nghề lên 53%. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động; hướng đến các thị trường ổn định và có thu nhập cao; phấn đấu đưa 1.900 lao động xuất khẩu. Thực hiện đầy đủ, toàn diện và kịp thời các chế độ, chính sách an sinh xã hội. Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 1,6%/năm, trong đó miền núi giảm 5,48%/năm. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm Đề án chính sách khuyến khích hộ nghèo càng tạo ra nhiều sản phẩm để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo, đề xuất phương hướng thực hiện trong thời gian đến.

4. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, tạo chuyển biến thực chất trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi

Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể và văn hóa dân tộc. Thực hiện tốt Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh" và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục xây dựng và gìn giữ văn hóa trong nhân dân.

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, tuyên truyền các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm, các sự kiện chính trị của tỉnh, của cả nước. Tăng cường huy động các nguồn lực xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao; đồng thời, nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hoá, quản lý, sử dụng có hiệu quả các thiết chế được đầu tư xây dựng, tránh lãng phí.

Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng và Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Triển khai thực hiện dự án Bảo tồn khẩn cấp đảo Bé. Hội thảo quốc tế về công viên địa chất và Di chỉ văn hóa Sa Huỳnh. Hoàn thành hồ sơ trình UNESCO công nhận Công viên địa chất toàn cầu Lý Sơn.

Đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực gia đình, học đường, bệnh viện, xâm hại trẻ em, từng bước cải thiện, nâng cao giá trị đạo đức xã hội... Tăng cường vệ sinh trong khuôn viên bệnh viện, trường, lớp học, khu du lịch và các không gian công cộng.

Phát động phong trào thể dục, thể thao sâu rộng trong quần chúng nhân dân; duy trì, phát huy các môn thể thao có thế mạnh của tỉnh.

5. Làm tốt công tác thông tin, truyền thông; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn. Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí gắn với nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về báo chí.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng chính quyền điện tử, công dân điện tử. Triển khai phần mềm một cửa điện tử dùng chung liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã; thực hiện có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử, tích hợp dịch vụ công trực tuyến. Xây dựng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tiếp đến cấp xã. Phòng ngừa, ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng. Tiếp tục vận hành, duy trì hoạt động ổn định Trung tâm dữ liệu tỉnh.

6. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống nhân dân

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, coi doanh nghiệp là trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo. Phát huy các nguồn lực xã hội cho nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chuyển giao công nghệ. Thực hiện cơ chế Nhà nước đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với trách nhiệm sử dụng kết quả nghiên cứu, phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Vận động thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp, nhân rộng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn có hiệu quả. Đẩy mạnh bảo hộ sở hữu trí tuệ. Thực hiện hiệu quả kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2021.

III. Về công tác nội chính, đảm bảo quốc phòng, an ninh

1. Thực hiện tốt công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

phòng chống tham nhũng, lãng phí

Thực hiện nghiêm Chi thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Triển khai, quán triệt Luật Tố cáo năm 2018 sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân. Tập trung đôn đốc giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh; nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, gay gắt, kéo dài, những vụ đông người. Chủ động thanh tra, kiểm tra đột xuất nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng.

Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực; xử lý nghiêm các vi phạm.

2. Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật

Nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tự kiểm tra thường xuyên và kịp thời các văn bản đã ban hành. Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ hòa giải cơ sở để kịp thời giải tỏa các mâu thuẫn, tranh chấp tại cộng đồng. Phấn đấu đẩy nhanh tiến độ cấp phiếu lý lịch tư pháp phục vụ yêu cầu của người dân, đảm bảo trên 90% hồ sơ trả kết quả đúng hạn. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính.

3. Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương

Thực hiện đầy đủ, có chất lượng việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện mạnh mẽ việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập; trọng tâm là thúc đẩy xã hội hóa các dịch vụ công, tạo sự cạnh tranh để nâng cao chất lượng; khắc phục độc quyền, trông chờ ỷ lại sự đầu tư của Nhà nước; khẩn trương sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao. Triển khai thực hiện đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố không đáp ứng 50% cả hai tiêu chí diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức các ngành, các cấp theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

Quyết tâm thực hiện cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính. Cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); chỉ số quản trị và hành chính

công (PAPI); chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI). Đưa phần lớn các thủ tục hành chính vào thực hiện tại Trung tâm hành chính công tinh và nâng cao chất lượng hoạt động với mục tiêu "Công khai - Minh bạch - Chất lượng - Đúng hẹn" trong giải quyết thủ tục hành chính. Mở rộng và tổ chức thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Thực hiện nghiêm túc quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính, vào lãnh đạo, điều hành. Minh bạch các chính sách xã hội, đầu tư xây dựng cơ bản, quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên môi trường... để người dân theo dõi, kiểm tra, giám sát.

4. Tăng cường công tác ngoại vụ, thực hiện hiệu quả công tác quốc phòng, an ninh

Tăng cường công tác đối ngoại, tích cực hội nhập quốc tế; tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả các nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu trọng điểm; tăng cường bảo vệ an ninh, chủ quyền vùng trời, vùng biển. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông; tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm duy trì giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí; phòng chống cháy nổ. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, hoạt động theo kiểu "xã hội đen", tội phạm hình sự liên quan "tín dụng đen"; tội phạm ma túy, cướp giật, công nghệ cao,...; quản lý chặt chẽ dịch vụ đòi nợ thuê; bảo đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho ngư dân về hành nghề kết hợp với bảo vệ chủ quyền biển, đảo, không xâm phạm vùng biển các nước để khai thác thủy sản.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quán triệt các nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Điều 1 Quyết định này và Phụ lục kèm theo, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh hơn, hiệu quả hơn, chi phí thấp hơn và toàn diện hơn các nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra tại Kế hoạch của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định này trong năm 2019, trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau:

a) Chậm nhất ngày 20/01/2019, triển khai xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện Quyết định này; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trong tháng 01/2019.

b) Tăng cường phối hợp triển khai nhiệm vụ, kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Quyết định này.

c) Tập trung và chủ động tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp liên quan đến từng ngành và địa phương; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch hành động đã đề ra; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền những giải pháp nhằm xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

d) Đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê và Văn phòng UBND tỉnh đúng thời gian quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi và các cơ quan thông tấn báo chí tại địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Quyết định này. Đồng thời, các cơ quan nhà nước có trách nhiệm giải quyết các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh kịp thời, đầy đủ, tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy phối hợp tuyên truyền, vận động, kêu gọi các thành phần kinh tế, các tầng lớp Nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các nhiệm vụ, giải pháp điều hành của UBND tỉnh tại Quyết định này; đồng thời các cơ quan hành chính nhà nước các cấp có trách nhiệm giải quyết kịp thời, đầy đủ các kiến nghị của Mặt trận để Mặt trận thực hiện chức năng giám sát và phản biện theo quy định đối với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- VPUB: PCVP, các phòng, đơn vị, CBTH;
- Lưu VT, TH (TM33).

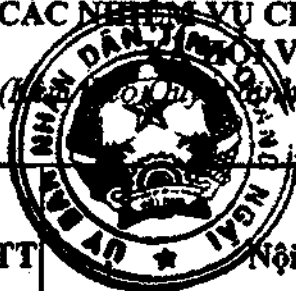
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ -
THƯƠNG MẠI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh)



STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I.	Về lĩnh vực kinh tế			
1.	Triển khai xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội			
-	Tổ chức lập và trình Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050; phối hợp với Bộ, ngành Trung ương xây dựng quy hoạch vùng, quy hoạch Quốc gia.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành và địa phương	2019
-	Phối hợp với Trường Đại học Tôn Đức Thắng xây dựng Kế hoạch chung phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020 - 2030.			
-	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn, nhất là chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.			
-	Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất.	BQL KKT Dung Quất và các KCN	Các sở, ngành và địa phương liên quan	2019
-	Triển khai lập Đồ án điều chỉnh Quy hoạch tỷ lệ 1/2000 đô thị mới Vạn Tường (phần diện tích nằm ngoài Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh).			
	Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Quảng Ngãi; Quy hoạch cốt nền thoát, thoát nước mưa và Quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho các đô thị trên địa bàn tỉnh.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành và địa phương liên quan	2019
-	Rà soát, tham mưu UBND tỉnh trình Chính phủ điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) của tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành và địa phương	2019

2	Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020			
	Tập trung thu hút các dự án cảng biển và hệ thống Logistics; đẩy mạnh phát triển công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp sạch; công nghiệp hóa dầu; công nghiệp chế biến, sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp phụ trợ.			
	Chủ động phối hợp xây dựng Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất; thực hiện dự án đưa khí từ mỏ Cá Voi Xanh vào bờ, các dự án điện khí tại Khu kinh tế Dung Quất. Thúc đẩy nhanh tiến độ đưa vào vận hành và phát huy hiệu quả dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát - Dung Quất. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong bồi thường, giải phóng mặt bằng, kịp thời bàn giao cho các nhà đầu tư triển khai các dự án trọng điểm như: Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu Công nghiệp-Đô thị và Dịch vụ VSIP, Khu Đô thị Công nghiệp Dung Quất...	BQL KKT Dung Quất và các KCN	Các sở, ngành và địa phương liên quan	2019
	Triển khai áp dụng có hiệu quả chính sách phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ; xây dựng chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.	Sở Công Thương	Các sở, ngành và địa phương liên quan	2019
	Rà soát, xử lý các dự án chậm tiến độ; kiên quyết thu hồi theo quy định.	BQL KKT Dung Quất, KCN	Các sở, ngành và địa phương liên quan	2019
3	Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới			
	Rà soát diện tích đất lúa để chuyển đổi sang cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao hơn. Đẩy mạnh dồn điền đổi thửa, xây dựng các cánh đồng lớn. Chuyển đổi mùa vụ, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi phù hợp. Kiên cố hóa kênh mương và các công trình thủy lợi. Điều tiết nguồn nước tưới cho cây trồng, chống hạn kịp thời, hiệu quả. Triển khai xây dựng có hiệu quả các vùng chuyên canh cây nông nghiệp tại 06 huyện miền núi. Giám sát và kiểm soát dịch	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành và địa phương	2019

	bệnh hiệu quả. Thực hiện tốt công tác dự báo thị trường nông sản, chăn nuôi.			
-	Tạo điều kiện, đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án lĩnh vực nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành phố	Các sở, ngành và địa phương	2019
-	Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển cây gỗ lớn. Chấn chỉnh công tác cấp phép, cấp chứng nhận đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm...			
-	Tiếp tục hỗ trợ ngư dân cải hoán, đóng mới tàu vỏ thép, vỏ vật liệu mới. Khôi thông luồng lạch, bảo đảm tàu thuyền ra vào bên. Giải quyết tình trạng dịch bệnh trên tôm. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách khắc phục cảnh báo của Ủy ban châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.	Sở Nông nghiệp và PTNT		2019
-	Chỉ đạo các xã rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới phù hợp với thực tế, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan	2019
4	Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện có hiệu quả đề án, kế hoạch phát triển dịch vụ, du lịch			
-	Khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế các ngành dịch vụ gắn với cảng nước sâu Dung Quất; phát triển các ngành dịch vụ vận tải, thương mại, kinh doanh bất động sản, ngân hàng, bảo hiểm, tài chính, tập trung xây dựng, phát triển logistics khu vực cảng biển Dung Quất.	BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi		
-	Tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư hệ thống chợ theo quy hoạch.			
-	Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng; xử lý nghiêm và công bố công khai vi phạm.	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
	Xây dựng và triển khai mô hình thí điểm Điểm bán hàng Việt với tên gọi "Tự hào Việt Nam". Tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu;			

	quảng bá, đưa các mặt hàng đặc sản, đặc trưng của tỉnh vào các hệ thống siêu thị, trung tâm phân phối trong và ngoài tỉnh.			
	<ul style="list-style-type: none"> Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch, các cơ sở lưu trú, nhà hàng theo quy hoạch. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển cộng đồng, Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch của tỉnh. 	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
	<ul style="list-style-type: none"> Tập trung hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành thủ tục, đẩy nhanh thực hiện các dự án: Quần thể du lịch nghỉ dưỡng và đô thị Bình Châu - Lý Sơn; Khu văn hóa Thiên Mã; Khu du lịch nghỉ dưỡng Bãi Dứa; Trung tâm thương mại Hùng Cường Big C,... 			
5	Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, đồng hành, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp			
	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. 	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
	<ul style="list-style-type: none"> Thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã. Có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển thành doanh nghiệp. 			
	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin trên các lĩnh vực về chính sách, pháp luật và môi trường đầu tư, kinh doanh, năng lực cạnh tranh. Thực thi cam kết, tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc triển khai các dự án đã cấp phép sớm đi vào hoạt động, sản xuất kinh doanh. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, phấn đấu rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp. 	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban ngành, địa phương	2019

-	Thường xuyên gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; trong đó, tập trung đối thoại theo chuyên đề như: thuế, hải quan, môi trường, đất đai,...	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế, Cục Hải quan	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
-	Phối hợp chặt chẽ trong công tác thanh tra, kiểm tra, giảm tối đa số lần thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
-	Tổ chức xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, theo đối tượng và địa chỉ cụ thể. Tập trung thu hút các dự án từ các quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan,... đồng thời đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư từ các nước Mỹ, Pháp, Đức,...	Sở Kế hoạch và Đầu tư; BQL KKT Dung Quất và các KCN	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
6	Thực hiện đồng bộ các biện pháp, giải pháp nhằm hoàn thành vượt dự toán ngân sách			
	Quản lý chặt chẽ nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ, chống thất thu, nợ đọng thuế. Đẩy nhanh xử lý nợ đọng thuế xuống còn dưới 5% tổng thu ngân sách nhà nước.	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
	Bảo đảm tỷ lệ chi đầu tư phát triển ít nhất 25% trên tổng chi ngân sách, giảm chi hành chính, hội họp, đi công tác nước ngoài; ưu tiên thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Thực hiện điều hành chi thường xuyên trong dự toán được giao, ngân sách không bổ sung ngoài dự toán trừ trường hợp được cấp thẩm quyền cho phép, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Chi được phép thực hiện và giải ngân trong phạm vi vốn được giao, không để phát sinh nợ đọng mới.	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
7	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý đầu tư, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, giải ngân các nguồn vốn			
	Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án lớn góp phần phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh: Đường tránh lũ cứu nạn cứu hộ các huyện vùng Tây Quảng Ngãi, cầu Cửa Đại, cảng Bến Đình...; tiến độ các công trình trọng điểm như: Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc; kè chắn cát cảng Dung Quất (giai đoạn 2); các tuyến đê huyện Bình Sơn: Đập ngăn mặn Trà Bông, đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình	Sở Giao thông vận tải; BQL các DA ĐTXD các công trình giao thông; BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN; UBND thành phố Quảng Ngãi	Các sở, ban ngành, địa phương	2019

	Phước... Triển khai đầu tư Tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn 2a; đường nối cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong giai đoạn 1....			
	<p>Tiếp tục đầu tư hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi, huyện Đức Phổ và các thị trấn, đô thị theo quy hoạch; trong đó, tập trung ưu tiên đầu tư phát triển đô thị thành phố Quảng Ngãi đạt một số tiêu chí đô thị loại 1, đưa thị trấn Đức Phổ trở thành thị xã thuộc tỉnh; phân đầu sớm đưa đô thị Vạn Tường, thị trấn Châu Ô, thị trấn Di Lăng đạt đô thị loại IV.</p> <p>Tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các dự án khu dân cư, khu đô thị, kịp thời có giải pháp chấn chỉnh, đẩy nhanh tiến độ.</p>	Sở Xây dựng; BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN; UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
8	Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu			
-	Nâng cao khả năng tiếp cận và hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai. Chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, nhất là đất lúa, đất rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Thực hiện nghiêm việc giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất.			
-	Quản lý hiệu quả tài nguyên khoáng sản, ngăn chặn và xử lý nghiêm vi phạm trong khai thác khoáng sản, trong đó có đá, cát, sỏi. Thực hiện nghiêm quy định về đánh giá, xác định trữ lượng; đẩy mạnh đấu giá quyền khai thác tài nguyên, khoáng sản và quyền sử dụng đất; rà soát, kiểm tra, xử lý các mỏ khoáng sản thực hiện không đúng quy định về khai thác, phục hồi môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
-	Xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, giám sát chặt chẽ có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.			

-	Xây dựng bảng giá các loại đất ổn định 5 năm (2019-2023). Thẩm định giá đất sát với giá thị trường.			
-	Có kế hoạch lâu dài, bền vững đối với công tác xử lý rác thải. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phân loại, xử lý rác thải, nâng cao nhận thức cộng đồng. Cải tiến, nâng cao chất lượng thẩm định, đánh giá tác động môi trường. Xử lý nghiêm cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững. Đẩy mạnh hình thành hệ thống dịch vụ môi trường ngoài công ích. Ưu tiên, khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư các dự án bảo vệ môi trường, thu gom xử lý rác thải, chất thải, nước thải.			
-	Tiếp tục xử lý các kho thuốc bảo vệ thực vật còn tồn lưu bị ô nhiễm nghiêm trọng.			
-	Rà soát, chuyển đổi linh hoạt, có hiệu quả cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai ở các công ty nông, lâm nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
-	Chủ động thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; kịp thời khắc phục bồi lấp, sạt lở cửa sông, cửa biển, nhất là trong mùa mưa bão; ưu tiên nguồn lực đầu tư sửa chữa các hồ đập có nguy cơ mất an toàn và các dự án phòng, chống thiên tai.			
II.	Về lĩnh vực văn hóa - xã hội			
1.	Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo			
-	Đổi mới các yếu tố cơ bản của giáo dục và đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học; xác định rõ và công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng bậc học, môn học, chương trình, ngành và chuyên môn đào tạo. Gắn kết chặt chẽ phát triển giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp với phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển. Chuẩn hóa và nâng	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban ngành, địa phương	2019

	chuẩn đội ngũ giáo viên theo từng cấp học và trình độ đào tạo.			
-	Thực hiện có hiệu quả phân luồng sau trung học cơ sở; định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông; Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân của Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ phục vụ cho học tập, nghiên cứu và làm việc.			
-	Tổ chức các kỳ thi nghiêm túc, an toàn, chất lượng. Tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển giáo dục đào tạo cho vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách.			
-	Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế. Đầu tư, sửa chữa, chống xuống cấp trường lớp học; phấn đấu tăng 04 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học, 02 trường THCS, 01 trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Cùng cố, phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, giáo dục miền núi.			
-	Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập, nhất là giáo dục nghề nghiệp ở những nơi có điều kiện. Tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện nhà đầu tư đầu tư hoàn thành dự án Thành phố giáo dục quốc tế Quảng Ngãi sớm đi vào hoạt động.			
2.	Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh			
-	Thực hiện đầy đủ, có chất lượng các nghị quyết Trung ương, kế hoạch của Tỉnh ủy về y tế, dân số. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, giảm quá tải bệnh viện, tăng sự hài lòng của người dân. Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe, đẩy mạnh hoạt động cung ứng dịch vụ tầm soát, phát hiện sớm bệnh tật, nhất là các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường. Cùng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng	Sở Y tế	Các sở, ban ngành, địa phương	2019

	lưới y tế dự phòng và y tế cơ sở; chủ động phòng chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dân số về thể chất, duy trì mức sinh thay thế, kiểm soát chênh lệch tỷ số giới tính khi sinh.			
-	Kiên toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp y tế. Phân bổ nguồn nhân lực chuyên môn hợp lý tại tất cả các tuyến, đảm bảo khai thác và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị.			
-	Đẩy mạnh xã hội hóa y tế; tiếp tục mời gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa, chuyên khoa ngoài công lập chất lượng cao; khuyến khích cơ sở y tế công lập liên kết với các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư trang thiết bị y tế tiên tiến, hiện đại, phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh.			
3.	Thực hiện tốt các chính sách xã hội, an sinh xã hội; chăm lo đời sống người có công với cách mạng; giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững			
-	Tích cực thực hiện các nghị quyết của Trung ương, kế hoạch của Tỉnh ủy về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, tiền lương; có biện pháp xử lý nghiêm các doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội của người lao động.			
-	Tiếp tục rà soát, giải quyết hiệu quả chính sách hỗ trợ người có công, bảo đảm công khai, minh bạch; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm.			
-	Nâng tần suất các phiên giao dịch việc làm, đa dạng hóa và đổi mới các hình thức tư vấn, giới thiệu việc làm.	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội	Các sở, ban nhánh, địa phương	2019
-	Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, nâng tỷ lệ đào tạo nghề lên 53%.			
-	Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động; hướng đến các thị trường ổn định và có thu nhập cao; phấn đấu đưa 1.900 lao động xuất khẩu.			
-	Thực hiện đầy đủ, toàn diện và kịp thời các chế độ, chính sách an sinh xã hội. Phấn đấu tỷ lệ hộ			

	<p>nghèo toàn tỉnh giảm 1,6%/năm, trong đó miền núi giảm 5,48%/năm.</p> <p>Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm Đề án chính sách khuyến khích hộ nghèo càng tạo ra nhiều sản phẩm để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo, đề xuất phương hướng thực hiện trong thời gian đến. Nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, bền vững.</p>			
4.	<p>Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, tạo chuyển biến thực chất trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi</p>			
-	<p>Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể và văn hóa dân tộc. thực hiện tốt Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh" và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá"; từng bước cải thiện, nâng cao giá trị đạo đức xã hội. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục xây dựng và gìn giữ văn hóa trong nhân dân.</p>	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
-	<p>Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, tuyên truyền các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm, các sự kiện chính trị của tỉnh, của cả nước.</p>			
-	<p>Tăng cường huy động các nguồn lực xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao; đồng thời, nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hoá, quản lý, sử dụng có hiệu quả các thiết chế được đầu tư xây dựng, tránh lãng phí. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản, văn hóa tốt đẹp.</p>			
-	<p>Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng và Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.</p> <p>Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để thu hút đầu tư, kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch; triển khai thực hiện dự án Bảo tồn khẩn cấp đảo Bé.</p>			
-	<p>Tổ chức Hội thảo quốc tế về công viên địa chất và Di chỉ văn hóa Sa Huỳnh. Hoàn thành hồ sơ trình UNESCO công nhận Công viên địa chất toàn cầu Lý Sơn.</p>			

-	Đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực gia đình, học đường, bệnh viện, xâm hại trẻ em,... Tăng cường vệ sinh trong khuôn viên bệnh viện, trường, lớp học, khu du lịch và các không gian công cộng.			
-	Phát động phong trào thể dục, thể thao sâu rộng trong quần chúng nhân dân; duy trì, phát huy các môn thể thao có thế mạnh của tỉnh.			
5.	Làm tốt công tác thông tin, truyền thông; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin			
-	Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn. Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí gắn với nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về báo chí.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
-	Xây dựng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tiếp đến cấp xã. Xây dựng mô hình mẫu về đầu tư trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thuộc UBND cấp xã.			
-	Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng chính quyền điện tử, công dân điện tử. Triển khai phần mềm một cửa điện tử dùng chung liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã; triển khai có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử, tích hợp dịch vụ công trực tuyến. Phòng ngừa, ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng.			
6.	Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống nhân dân			
-	Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, coi doanh nghiệp là trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo. Phát huy các nguồn lực xã hội cho nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh bảo hộ sở hữu trí tuệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
-	Thực hiện cơ chế Nhà nước đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với trách nhiệm sử dụng kết quả nghiên cứu, phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.			

	Vận động thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp, nhân rộng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn có hiệu quả. Thực hiện hiệu quả kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2018-2021.			
III.	Về công tác nội chính, đảm bảo quốc phòng, an ninh			
1.	Thực hiện tốt công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo			
-	Thực hiện nghiêm Chi thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh, kiểm tra đối với doanh nghiệp.			
-	Tập trung đôn đốc giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phần đầu đạt tỷ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh; giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, gay gắt, kéo dài, những vụ đông người; chú trọng kiểm tra việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Chủ động thanh tra, kiểm tra đột xuất nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
-	Thực hiện nghiêm túc và nâng cao chất lượng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các kết luận thanh tra, giám sát. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.	Các sở, ban ngành, địa phương		2019
-	Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí	Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
2.	Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật			
-	Nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tự kiểm tra thường xuyên và kịp thời các văn bản đã ban hành.	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành, địa phương	2019

-	Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ hòa giải cơ sở để kịp thời giải tỏa các mâu thuẫn, tranh chấp tại cộng đồng.			
-	Phấn đấu đẩy nhanh tiến độ cấp phiếu lý lịch tư pháp phục vụ yêu cầu của người dân, đảm bảo trên 90% hồ sơ trả kết quả đúng hạn.			
-	Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý.			
3.	Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính			
	Thực hiện đầy đủ, có chất lượng việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.			
	Sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan hành chính (bên trong, bên ngoài) theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Triển khai thực hiện đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố không đáp ứng 50% cả hai tiêu chí diện tích tự nhiên và quy mô dân số.			
	Thực hiện mạnh mẽ việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập; trọng tâm là thúc đẩy xã hội hóa các dịch vụ công, tạo sự cạnh tranh để nâng cao chất lượng; khắc phục độc quyền, trông chờ ỷ lại sự đầu tư của Nhà nước; khẩn trương sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao.	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
-	Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính, vào lãnh đạo, điều hành. Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyên hóa" trong nội bộ.	Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố		2019
	Thực hiện nghiêm túc quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Minh bạch các chính sách xã hội, đầu tư xây			

	dụng cơ bản, quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên môi trường... để người dân theo dõi, kiểm tra, giám sát.			
-	Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
-	Quyết tâm thực hiện cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính. Cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI); chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI).	Sở Nội vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
	Đưa phần lớn các thủ tục hành chính vào thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và nâng cao chất lượng hoạt động với mục tiêu “Công khai - Minh bạch - Chất lượng - Đúng hẹn” trong giải quyết thủ tục hành chính.			
	Mở rộng và tổ chức thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban ngành	2019
	Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân; khẩn trương xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án chính quyền điện tử.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
4.	Tăng cường công tác ngoại vụ, thực hiện hiệu quả công tác quốc phòng, an ninh			
-	Tăng cường công tác đối ngoại, tích cực hội nhập quốc tế; tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả các nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài.	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
-	Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu trọng điểm; tăng cường bảo vệ an ninh, chủ quyền vùng trời, vùng biển. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông; tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm duy trì giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí; phòng chống cháy, nổ.	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Các sở, ban ngành, địa phương	2019
-	Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho ngư dân về hành nghề kết hợp với bảo vệ chủ quyền biển, đảo, không xâm phạm vùng biển các nước để khai thác thủy sản.	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban ngành, địa phương	2019